

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 206/2018/HS - ST

Ngày: 10/9/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Xuân Tính

Bà Lê Thị Mơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 299/2018/HSST/TLST – HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214 /2018/QĐXXST - HS ngày 26/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông Nguyễn Văn H(đã chết) và bà Lương Thị L; có chồng: Đào Trọng H và 03 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại “ Có mặt”.

- Bị hại: Anh Lê Minh L - Sinh năm 1963 “ Vắng”

Địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết và là hàng xóm với anh Lê Minh L, nên vào khoảng 14^h ngày 11/4/2018, Nguyễn Thị T đến nhà anh L chơi, khi vào trong nhà thấy cửa phòng ngủ của anh L đang mở, bên trái cửa phòng có 01 chiếc kết sắt màu xanh rêu, chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa nhưng không có ai trong nhà nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T mở kết thấy bên trong có hai phong bì đựng tiền nên

đã lấy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Khi đến sân, thấy anh L đang dọn dẹp bên hông nhà, T đã phụ giúp anh L một lúc rồi về nhà. Nguyễn Thị T khai sau khi chiếm đoạt hai phong bì tiền của anh L, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 25.500.000đ, số còn lại bị cáo bỏ vào cốp xe máy và đã bị mất trộm tại khu vực ngã ba trường lái, phường P, thành phố T.

Anh Lê Minh L khai tài sản đựng trong hai phong bì thư, một phong bì bên trong có 50.000.000đ và 01 phong bì bên trong có 30.000.000đ, tổng tài sản bị mất là 80.000.000đ.

Ngày 20/4/2018 Nguyễn Thị T đã đến cơ quan Công an đầu thú và đã trả lại tài sản cho anh L. Anh L đã nhận đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị T.

Tại bản cáo trạng số 207/CT - VKS ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo: Nguyễn Thị T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 14^h ngày 11/4/2018, Nguyễn Thị T đến nhà anh Lê Minh L tại phường A, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa chơi, khi vào trong nhà thấy cửa phòng ngủ của gia đình anh L đang mở, bên trái cửa phòng có 01 chiếc két sắt màu xanh rêu, chìa khóa đang cắm sẵn ở ổ khóa nhưng không có ai trong nhà nên T mở két lấy hai phong bì thư bên trong có 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, do bị cáo chiếm đoạt số tiền 80.000.000đ nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt

theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Minh L. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo đã bồi thường đủ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa sai phạm của mình để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Lê Minh L đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu gì thêm, nên cần công nhận phần trách nhiệm bồi thường đã thực hiện xong trước khi xét xử.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Nguyễn Thị T 30(Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường A, thành phố T, Tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại là anh Lê Minh L đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tân

